TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:12/2023/QĐST-DS	*Bình Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-DS, ngày 28 tháng 01 năm 2022 về việc: " Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Q (V1)**;

Trụ sở: Tầng A và tầng 2, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc TTQLN NHBL – V1 theo giấy ủy quyền số: 27869.20 ký ngày 04/01/2021 của TGĐ Ngân hàng TMCP Q (V1).

Địa chỉ liên lạc: Tầng F, Tòa nhà P - Số B, U, phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 0394.076.230.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Nguyễn Thảo T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: B, đường U, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

+ Bà **Trần Thị K**, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Tổ D, Khóm E, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

+ Ông **Trần Xuân H1**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Tổ F, ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Trần Thị Ngọc T1**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ D, Khóm E, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ và lãi: Bà Trần Thị K và ông Trần Xuân H1 đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q (V1) tạm tính đến ngày 03/3/2023 là 70.166.061 đồng *(Bảy mươi triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi mốt đồng)*, trong đó:

+ Nợ gốc: 43.200.000 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 932.180 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 26.033.881 đồng.

Bà Trần Thị K và ông Trần Xuân H1 đồng ý tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 04/03/2023 cho đến khi Trần Thị K và ông Trần Xuân H1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký (HĐTD số 437.HĐTD.636.18 ngày 11/10/2018; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 437.KUNN.636.18 ngày 11/10/2018).

" Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định hòa giải thành, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Trong trường hợp bà Trần Thị K và ông Trần Xuân H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q (V1) thì Ngân hàng TMCP Q (V1) có quyền được tự phát mại tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 188, tờ bản đồ số 10; Địa chỉ: Khóm E, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Tài sản gắn liền trên đất là căn nhà cấp 4 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD423251, số vào sổ cấp GCN: CS13447 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ngày 23/3/2016.

2.2. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận do bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 2.5% với số tiền là 1.754.000 đồng. Trong đó:

- Án phí của nguyên đơn phải chịu là: 877.000đồng;

- Án phí của bị đơn phải chịu là: 877.000đồng nhưng bị đơn là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn 100% trong số tiền 877.000đồng bị đơn phải nộp.

Vậy bà Trần Thị K và ông Trần Xuân H1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 877.000đồng (*T2 trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) phần tiền án phí thỏa thuận nộp thay nguyên đơn.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Q (V1) số tiền 1.659.000đồng (*Một triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0012461, ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

2.3. Về chi phí thẩm định: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận:

- Do bà Trần Thị K và ông Trần Xuân H1 chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chổ với số tiền 3.000.000đồng *(Ba triệu đồng*).

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q (V1) số tiền tạm ứng chi phí thẩm định 3.000.000đồng *(Ba triệu đồng*) khi bà Trần Thị K và ông Trần Xuân H1 nộp 3.000.000đồng *(Ba triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ T